

Bản án số: 83/2018/HS-PT

Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2018/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thanh T, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo **Trần Thanh T** sinh ngày 01 tháng 12 năm 1972 tại Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ và hai con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội “Hiếp dâm” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, đến tháng 7 năm 1998 ra tù về địa phương, tháng 4 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 60 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, đến ngày 15-10-2014 ra tù về địa phương cho đến ngày phạm tội; bị tạm giam ngày 18-01-2018; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T : Bà Dương Thị Thúy H – Luật sư Văn phòng Luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: số 7 đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng P (vợ của bị cáo T) nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại nhà riêng của Trần Thanh T ở tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình đã phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói heroine, 16 viên hồng phiến và 01 gói ma túy đá ở trên bàn gỗ đặt trong phòng khách.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh T, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong phòng ngủ của vợ chồng T 03 gói heroine; 17 viên hồng phiến; 01 khẩu súng AK47 cùng 01 hộp tiếp đạn và 08 viên đạn; 01 khẩu súng bắn điện cùng 03 viên đạn bằng nhựa; 290 hộp gỗ các loại có thể tích 15,939m³; 02 cây kiếm bằng kim loại; 01 cây rìu; 03 cân điện tử và 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đối với số ma túy bị thu giữ: Chiều ngày 16-01-2018, có một người đàn ông tự xưng tên là H ở tỉnh Nghệ An đến nhà T. Qua trao đổi T đã đồng ý mua 03 chỉ heroine và 40 viên hồng phiến của H với giá 18.000.000 đồng. Ngoài ra H còn cho thêm T 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng hết 07 viên hồng phiến và một ít heroine, số còn lại đang tiếp tục tàng trữ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với khẩu súng AK47 và 08 viên đạn thu giữ tại nhà T, T khai vào đêm ngày 16-01-2018 trên đường đi về nhà thì T phát hiện trong một bụi rậm tại bãi đất trống gần nhà có 01 khẩu súng có gắn hộp tiếp đạn đựng 06 viên đạn và 02 viên đạn để gần khẩu súng nên nhặt đưa về nhà lau chùi và cất dưới gầm giường, với ý định sẽ mang đi giao nộp cho cơ quan chức năng nhưng chưa kịp giao nộp thì bị phát hiện thu giữ. Tuy vậy thực chất số súng đạn trên T tàng trữ từ khi nào thì không xác định được.

Đối với 290 hộp gỗ các loại: Số gỗ này do T mua và người khác cho, được cất dấu từ năm 2009 đến nay, mục đích là để làm nhà và khi cần sẽ bán lấy tiền. Toàn bộ số gỗ trên đều không có giấy tờ hợp pháp. Về việc T khai nhận trong số gỗ bị thu giữ có 28 hộp gỗ có được là do T tận dụng lại từ căn nhà gỗ cũ của bố mẹ T bị sập, tuy nhiên căn cứ vào đặc điểm, dấu vết trên các hộp gỗ và Bản kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình xác định lời khai trên của T là không có căn cứ.

Tại Bản Kết luận giám định số 176/GĐ-PC45 ngày 24-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 09 gói chất bột màu trắng là Heroine có tổng khối lượng: 15,592 gam; 33 viên nén hình tròn là Methamphetamine (hồng phiến) có tổng khối lượng: 3,363 gam; gói chất tinh thể rắn là Methamphetamine (ma túy tổng hợp dạng đá) có khối lượng: 1,791 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trần Thanh T là 20,746 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 184/GĐ-PC54 ngày 24-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: khẩu súng thu giữ tại nhà Trần Thanh T là súng trường tự động KALASNIKOV (AK-47) thuộc danh mục vũ khí quân dụng, tại thời điểm giám định đang sử dụng được; 08 viên đạn trong đó lấy mẫu A2, A3, A4 là đạn quân dụng sử dụng cho súng AK47 và các loại súng khác cùng cỡ nòng và cấu tạo phù hợp. Tại thời điểm giám định A2, A3 sử dụng được, A4 không sử dụng được; Mẫu A5 là đạn quân dụng sử dụng cho súng K54 và các loại súng khác cùng cỡ nòng và cấu tạo phù hợp. Tại thời điểm giám định A5 sử dụng được; Mẫu giám định A6 là súng bắn điện, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, tại thời điểm giám định đang sử dụng được; Mẫu gửi giám định A7 là đạn súng bắn điện, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, tại thời điểm giám định A7 không sử dụng được.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 288 ngày 22-3-2018 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: 290 hộp gỗ thu giữ của Trần Thanh Tùng có thể tích 15,939m³, gồm 04 loại: gỗ Gụ Lau (gỗ lau), gồm 145 hộp, thể tích 7,372m³ và gỗ Lim Xanh gồm 82 hộp, thể tích 3,762m³, thuộc nhóm IIA-nhóm thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm); gỗ Chua Khét gồm 62 hộp, thể tích 4,765m³ và gỗ Vàng rì, 01 hộp, thể tích 0,040m³, thuộc nhóm thực vật rừng thông thường. Về đặc điểm gỗ: Hầu hết các hộp gỗ được sơ chế cắt hai đầu, xẻ 04 mặt bằng cưa xẻng và cưa vòng; một đầu có vát góc, đục lỗ, đóng đinh để luồn dây kéo, một đầu được cắt bằng; trên hai đầu gỗ không có dấu búa kiểm lâm. Toàn bộ số gỗ trên không có nguồn gốc hợp pháp.

Bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Thanh T về các tội “ *Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Thanh T05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”;

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: tổng hợp hình phạt của cả ba tội buộc bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18-01-2018).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị nhiễm chất độc da cam dẫn đến giảm thị lực, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Trần Thanh T tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng để chữa bệnh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội phạm này. Đối với tội Tàng trữ vũ khí quân dụng, luật sư bào chữa cho rằng Trần Thanh T có ý định nộp lại súng và đạn cho cơ quan chức năng khi nhận được các loại vũ khí quân dụng này, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; riêng đối với tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, khung hình phạt có loại hình phạt

tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chuyển sang hình phạt tiền với mức phạt 50 triệu đồng đối với bị cáo là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vì cho rằng mức án 05 năm tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nặng; y án đối với hai tội danh còn lại, vì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hai tội danh này là thỏa đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2]. Bị cáo Trần Thanh T đã có hành vi tàng trữ 15,592 gam heroine, 5,154 gam methamphetamine. Heroine và methamphetamine là các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự, nên theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ, khối lượng hai loại ma túy trên được cộng để tính tổng khối lượng, làm căn cứ cho việc áp dụng điều khoản. Tổng khối lượng ma túy trong vụ án này là 20,746 gam, tương đương với khối lượng này của từng chất Heroine, Cocaine, methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XLR-11. Mà với khối lượng tàng trữ 20,746 gam từng chất trên, người phạm tội sẽ bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên trong vụ án này bị cáo phải bị xét xử theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử Bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 là không đúng.

[3]. Tuy nhiên, thiếu sót này chỉ là thiếu sót mang tính hình thức, không làm lợi cũng như không gây bất lợi cho bị cáo, đồng thời không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Nhà nước. Mặt khác vấn đề này cũng không có kháng cáo, kháng nghị nên chỉ nêu để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm mà không sửa án hay đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

[4]. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Thanh T còn có hành vi tàng trữ một khẩu súng trường tự động Kalasnhikop, 07 viên đạn thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 11,134 m³ gỗ loại nhóm IIA thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; 4,815m³ gỗ rừng thông thường. Các hành vi trên được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 304 và điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình

sự. Do đó án sơ thẩm đã áp dụng các điều khoản trên để xử phạt Trần Thanh T theo các tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản là đúng pháp luật.

[5]. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bị cáo thấy rằng khối lượng ma túy Bị cáo đã tàng trữ là 20,746 gam, thuộc mức cao của định lượng ma túy dùng để định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (mức định khung hình phạt này là từ 05 gam đến dưới 30 gam). Do đó, dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã áp dụng thì hình phạt 05 năm tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt (phạt tù từ 05 năm đến 10 năm) quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với Bị cáo là nhẹ.

[6]. Về các hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản mà bị cáo Trần Thanh T đã thực hiện, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, hoặc mức án khởi điểm của hình phạt tù trong khung hình phạt là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo phạm tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản trong trường hợp không phải là phạm tội lần đầu, nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 về nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự, không thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo được.

[7]. Vì các lẽ trên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh T, ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8]. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[9]. Kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T không được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh Tùng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 304, điểm k khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm các tội: tàng trữ trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và

lâm sản; phạt bị cáo Trần Thanh T 05 (năm) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 (một) năm tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; 06 (sáu) tháng tù về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/01/2018.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh T 45 ngày để bảo đảm thi hành án (có quyết định tạm giam riêng).

3. Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lực

